

Số: 295/2020/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án  
“Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia  
đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BKHCN ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;*

*Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 324/BC-BPC ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**


**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” được phê duyệt tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.


## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khoá XVI, Kỳ họp thứ Mười hai thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2020./. 

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Toàn**

## **QUY ĐỊNH**

### **Nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 295/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" được phê duyệt tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đề án 844) trên địa bàn tỉnh.

Các nội dung khác không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” và các văn bản liên quan.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Đề án 844 và các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ quy định tại Mục II Điều 1 Đề án 844 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

### **Điều 2. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ các nguồn:

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của tỉnh.

2. Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của tỉnh.

3. Nguồn vốn của Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các Bộ, cơ quan Trung ương và của tỉnh và các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước khác để tài trợ, hỗ trợ các nhiệm vụ của Đề án 844 thuộc nhiệm vụ, mức hỗ trợ theo quy định của Điều lệ và quy chế tài chính của từng Quỹ.

Ngân sách nhà nước của tỉnh không hỗ trợ đối với các nhiệm vụ của Đề án 844 nếu nhiệm vụ đó đã được hỗ trợ từ nguồn vốn của Quỹ phát triển khoa học

và công nghệ của các Bộ, cơ quan Trung ương và của tỉnh và các Quỹ tài chính ngoài ngân sách Nhà nước khác trong cùng một thời điểm.

#### 4. Nguồn kinh phí khác

a) Kinh phí của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 844.

b) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài để tài trợ, hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 844 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

c) Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

## **Chương II** **NỘI DUNG VÀ MỨC CHI**

### **Điều 3. Nội dung, mức chi để tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

1. Thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện và chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức sự kiện: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp thẩm quyền của tỉnh phê duyệt.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyên trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Hỗ trợ 10.000.000 đồng/đơn vị tham gia.

3. Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 98/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Số 242/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 ban hành Quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước.

4. Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc các ngành, lĩnh vực, tại các địa phương, đơn vị cơ sở:

a) Nội dung và mức chi thực hiện theo nội dung và mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

b) Trong trường hợp huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác (không phải nguồn ngân sách nhà nước) từ các tổ chức, cá nhân để tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy chế xét tặng giải thưởng cụ thể của các tổ chức, cá

nhân tài trợ sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho tổ chức, cá nhân đó tổ chức xét tặng giải thưởng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Nội dung và mức chi để phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

1. Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyên gia, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh. Trong đó:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Hỗ trợ 70% tổng dự toán kinh phí thực hiện.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh:

a) Đối với chuyên gia trong nước: Hỗ trợ 15.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo dưới 30 ngày; hỗ trợ 40.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo từ 30 ngày trở lên.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Hỗ trợ 40% tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia/khóa đào tạo. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

#### **Điều 5. Nội dung và mức chi để phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

1. Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo: Hỗ trợ 30% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Hỗ trợ 80.000.000 đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp.

#### **Điều 6. Nội dung và mức chi đối với hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

Hỗ trợ kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên

truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của tỉnh theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Hỗ trợ 50% tổng mức kinh phí thực hiện.

### **Điều 7. Nội dung và mức chi đối với hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp**

1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm trong nước, khu vực và thế giới: Thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 98/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Số 242/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 ban hành Quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước. Trong đó:

a) Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Hỗ trợ 70% tổng dự toán kinh phí thực hiện.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới, do thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình kết nối quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

a) Đối với chuyên gia trong nước: Hỗ trợ 10.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Hỗ trợ 40% tổng dự toán kinh phí được phê duyệt để thuê chuyên gia/chương trình.

### **Điều 8. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

1. Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp: Hỗ trợ mức tối đa theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH-CN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 01 năm/doanh nghiệp;

- Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa 05 doanh nghiệp/năm.

2. Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác,

thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ): Hỗ trợ 80.000.000 đồng/doanh nghiệp.

3. Hỗ trợ kinh phí cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí được phê duyệt để thực hiện nội dung này.

Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa 05 doanh nghiệp/năm.

4. Hỗ trợ kinh phí để doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn tại một số tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín ở nước ngoài: Hỗ trợ 01 người/ doanh nghiệp, mức hỗ trợ 40% kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa 02 doanh nghiệp/năm.

#### **Điều 9. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Đề án 844**

1. Chi thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Đề án 844 và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án 844 trên địa bàn tỉnh: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Đề án 844; kiểm tra, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ của Đề án; tổ chức hội thảo khoa học, chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách để thúc đẩy môi trường đổi mới sáng tạo: Hỗ trợ mức tối đa theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.

3. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động chung của Đề án: Thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt./.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Toàn**

